

Số: 208/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2026 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1988; CCCD số: 024187007597; thường trú: Thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Tạm trú: Nhà riêng bà Lê Thị L, thửa đất số 832, tờ bản đồ số 12, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1988; CCCD số: 042088019876; thường trú: Thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Tạm trú: Nhà riêng bà Lê Thị L, thửa đất số 832, tờ bản đồ số 12, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/4/2026, bà Lê Thị T và ông Trần Văn H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị T và ông Trần Văn H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc bà Lê Thị T và ông Trần Văn H thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo A, sinh ngày 10/9/2016 và Trần Lê An N, sinh ngày 30/8/2022. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 10/9/2016 và Trần Lê An N, sinh ngày 30/8/2022. Về cấp dưỡng: Ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi..

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lê Thị T và ông Trần Văn H mỗi phải nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ hết vào số tiền tạm ứng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019177 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Bảo A, sinh ngày 10/9/2016 và Trần Lê An N, sinh ngày 30/8/2022 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Ông H Trần Văn cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng/tháng) cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Văn H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi có yêu cầu.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lê Thị T và ông Trần Văn H mỗi người phải nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0019177 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

#### **THẨM PHÁN**

**Lại Thị Ngọc Liên**

